TRIỆU TỔ NGŨ PHƯƠNG

ĐỜI 1	ĐỜI 2	ĐỜI 3	ĐỜI 4	ĐỜI 5	ĐỜI 6	ĐỜI 7	ĐỜI 8	ĐỜI 9	ĐỜI 10	ĐỜI 11	ĐỜI 12	ĐỜI 13	ĐỜI 14	ĐỜI 15	ĐỜI 16	ĐỜI 17	ĐỜI 18	ĐỜI 19	ĐỜI 20

- THUỶ TỔ HUYỀN NHAI ①
  - HUYỀN LAM ②
  - HUYỀN MẶC ②
    - NGÔ PHƯƠNG ③
    - CHÍNH PHÚC ③
      - HUỆ PHÚC ④
        - THIỆN AN ⑤
          - HUỆ CHÍNH ⑥
            - XUÂN HOÀ ⑦
              - TUẤN NGHĨA ⑧
                - TUẤN PHƯƠNG ⑨ — Hiệu sinh
                - TUẤN HUÂN ⑨ — Hiệu sinh
                - TUẤN MỸ ⑨ — Chiêu tổ Chi Phan Sĩ
                - XUÂN DẬT ⑨
                - XUÂN LỘC ⑨
                - TUẤN MẬU ⑩ — Hiệu sinh; Chi trưởng
                - TUẤN LỆ ⑩ — Hiệu sinh
                - XUÂN THÀNH ⑩ — Sắc tứ thọ dân
                - SĨ YẾN ⑩
                - XUÂN NGẠN ⑩
                - XUÂN HUYÊN ⑨
                - XUÂN BÍCH ⑩
              - XUÂN HUY ⑧
              - XUÂN CHÌNH ⑧
              - XUÂN CHIÊM ⑧
              - XUÂN NGUYÊN ⑧
                - XUÂN ĐĂNG ⑨
                - XUÂN LẬP ⑨
                - XUÂN CHÂU ⑩
                - XUÂN TRẦN ⑩
                - XUÂN TÙY ⑩
                - XUÂN CẨN ⑩
                - XUÂN CÔNG ⑩
                - XUÂN CHÍNH ⑩
                - XUÂN ĐOÀN ⑩
                - XUÂN THỨC ⑩
                - XUÂN TỰ ⑩
            - VĂN NAO ⑦
              - XUÂN DỤC ⑧ — Hiệu sinh
          - TRUNG TRỰC ⑥ — Chiêu tổ chi PHAN ĐĂNG
            - ĐĂNG VỸ ⑦
              - ĐĂNG LƯỢNG ⑧
                - ĐĂNG QUÝ ⑨ — Huyện thừa
                - ĐĂNG ĐỊNH ⑩
                - ĐĂNG ĐỆ ⑩ — Kiệt tiết trung nghĩa tướng quân võ kỵ, úy Thanh Quang Hầu
                - ĐĂNG THỊNH ⑩
              - ĐĂNG VỊNH ⑧
                - ĐĂNG TẤN ⑨
                - ĐĂNG DIỆN ⑩ — Chỉ huy sứ
              - ĐĂNG THỤY ⑧
                - ĐĂNG TRẦN ⑨
                - ĐĂNG ĐÌNH ⑩
                - ĐĂNG CHÂU ⑨
                - ĐĂNG DIÊN ⑩
            - ĐĂNG QUYỀN ⑬
              - Đ. LẬP ⑭
                - Đ. THÂNH ⑮
                - Đ. THỊNH ⑯
                - Đ. NHUNG ⑰
                - Đ. QUÂN ⑱
                - Đ. DƯƠNG ⑱
                - Đ. TOÀN ⑰
                - Đ. KHẢI ⑱
                - Đ. VŨ ⑱
                - Đ. HÙNG ⑯
                - Đ. DŨNG ⑰
                - Đ. CƯỜNG ⑯
                - Đ. MẠNH ⑰
                - Đ. HOÀNH ⑯
                - Đ. GIÁP ⑰
                - Đ. TUẤN ⑰
            - ĐĂNG XU ⑬
              - Đ. PHƯƠNG ⑭
                - Đ. VIÊN ⑮
                - Đ. HUY ⑯
                - Đ. HƯNG ⑰
                - Đ. HOÀNG ⑯
                - Đ. KHOA ⑮
                - Đ. KHÔI ⑯
                - Đ. KHANG ⑰
                - Đ. BẢO ⑰
                - Đ. TÚ ⑯
                - Đ. TÀI ⑯
                - Đ. CẢNH ⑮
                - Đ. MINH ⑯
                - Đ. PHÁT ⑯
              - Đ. TRIỂN ⑭
                - Đ. TRƯỜNG ⑮
                - Đ. PHI ⑯
                - Đ. PHONG ⑰
                - Đ. PHÚC ⑰
                - Đ. QUYỀN ⑯
                - Đ. QUÝ ⑯
                - Đ. QUỐC ⑯

| ĐỜI 1 | ĐỜI 2 | ĐỜI 3 | ĐỜI 4 | ĐỜI 5 | ĐỜI 6 | ĐỜI 7 | ĐỜI 8 | ĐỜI 9 | ĐỜI 10 | ĐỜI 11 | ĐỜI 12 | ĐỜI 13 | ĐỜI 14 | ĐỜI 15 | ĐỜI 16 | ĐỜI 17 | ĐỜI 18 | ĐỜI 19 | ĐỜI 20 |

Presented with xmind